

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VSC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VSC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VSC TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VSC TECH

2. Mã số doanh nghiệp: 0107820929

3. Ngày thành lập: 25/04/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 132,ngõ 1 đường Ba La, tổ 1, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983424277

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
2.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
3.	Xây dựng nhà các loại	4100
4.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741(Chính)
5.	In ấn	1811
6.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
7.	Sao chép bản ghi các loại	1820
8.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
10.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
11.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
12.	Phá dỡ	4311
13.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
14.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
15.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
16.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
17.	Cho thuê xe có động cơ	7710
18.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
19.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
20.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

21.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
22.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
23.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
24.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
25.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
26.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
27.	Bán buôn tổng hợp	4690
28.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
29.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
30.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
31.	Bốc xếp hàng hóa	5224
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
33.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
34.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
35.	Lập trình máy vi tính	6201
36.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
37.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
39.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
40.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
41.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
42.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
43.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
44.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
45.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
46.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
47.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

48.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
49.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
50.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
51.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
52.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
53.	Xây dựng công trình công ích	4220
54.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
55.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
56.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp Xây dựng công trình cửa	4390
57.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
58.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
59.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
60.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
61.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
62.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
63.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
64.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
65.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
66.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
67.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

68.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
69.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
70.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
71.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
72.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
73.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
75.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
76.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
77.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
78.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
79.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
80.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
81.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRỊNH ĐĂNG DƯƠNG	Số 05/382 đường Lý Nhân Tông, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	185.000	1.850.000.000	37,000	0380770019 14	
			Tổng số	185.000	1.850.000.000	37,000		

2	NGUYỄN CÔNG HẠC	Xóm An Hòa 4, Xã An Tường, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	190.000	1.900.000.000	38,000	070667858	
			Tổng số	190.000	1.900.000.000	38,000		
3	PHẠM VĂN CHÍNH	Thôn Lưu Xá, Xã Đức Giang, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	111815717	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		
4	VŨ THỊ LAN	Số nhà 11B, tổ 3, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	0341830011 47	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN CÔNG HẠC

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 29/05/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 070667858

Ngày cấp: 29/05/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Tuyên Quang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm An Hòa 4, Xã An Tường, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm An Hòa 4, Xã An Tường, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

* Họ và tên: TRỊNH ĐĂNG DƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 24/02/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038077001914

Ngày cấp: 07/10/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 05/382 đường Lý Nhân Tông, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 05/382 đường Lý Nhân Tông, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội